

Bản án số: 130/2020/HS-ST
Ngày: 20-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Công Danh

Bà: Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nhữ Văn T; sinh năm: 1989 tại Hải Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: khu phố C, phường T, TP. H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Văn N, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1965; Có vợ là Phạm Thị Tr, sinh năm: 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm: 2016 và con nhỏ sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa; có mặt.

- Bị hại: anh Phạm Văn H, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: xóm B, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (anh H đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho anh H: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1992 (vợ của anh H);

Địa chỉ: xóm B, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Thiện M, sinh năm: 1962 và bà Lê Thị V, sinh năm: 1966 (cha mẹ anh Phạm Văn H);

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1992 (vợ của anh Phạm Văn H);

+ Cháu Phạm Nguyễn Linh Ch, sinh năm: 2019 (con của anh Phạm Văn H);

Người đại diện hợp pháp cho cháu Ch: chị Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1992 (mẹ cháu Ch).

Cùng địa chỉ: xóm B, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Ông M, chị H1 ủy quyền cho anh Hoàng Trọng A, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: xã D, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần VLXD N;

Địa chỉ: khu phố C, phường T, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm: 1976.
(Bà V, anh A và ông H2 đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn T có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên lái xe của Công ty CP VLXD N.

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 30/4/2019, T điều khiển xe ô tô tải bồn biển số 60C-300.93 theo sự điều động của Công ty lưu thông trên đường thuộc khu công nghiệp Amata đi ra hướng đường Điều Xiển. Khi đi tới đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường vào khu công nghiệp Amata với đường Điều Xiển thuộc khu phố 8, phường Long Bình thì T cho ô tô chuyển hướng rẽ trái, băng xéo qua đường Điều Xiển để đi ra đường Quốc lộ 1A. Do T thiếu chú ý quan sát và chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đã để phần cản bảo vệ phía trước bên phải đầu xe ô tô va chạm với và chắn bùn bánh xe phía trước xe mô tô biển số 38M1-145.13 do anh Phạm Văn H điều khiển, chở chị Nguyễn Thị H1 (vợ anh H) ngồi phía sau, đang lưu thông trên đường Điều Xiển theo hướng Quốc lộ 1A đi về hướng huyện Trảng Bom. Tai nạn làm anh H và chị H1 ngã xuống đường; anh H bị thương tích nặng, sau đó chết tại bệnh viện.

Tại bản Kết luận giám định số: 414/2019-KLGD-PC09 ngày 20/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận vị trí, chiều hướng, cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số: 60C-300.93 với xe mô tô biển số: 38M1-145.13 như sau:

- 02 xe va chạm khi đang lưu thông ngược chiều nhau.

- Vị trí, chiều hướng và cơ chế hình thành dấu vết va chạm là dấu vết phía trước bên phải xe ô tô (vết trầy xước sơn ở mặt ngoài đầu cản trước bên phải, kích thước dài 15cm, cách mặt đất 85cm; vết trượt xước sơn ở góc dưới bên phải đầu cản trước, kích thước dài 16cm, cách mặt đất 70cm. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái qua phải, do va chạm với xe mô tô lưu thông hướng ngược lại) với dấu vết bên phải xe mô tô (vết trầy xước sơn ở phía trên đầu mũi và chắn bùn bánh xe trước, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do va chạm với xe ô tô lưu thông hướng ngược lại và va chạm với mặt đường khi xe ngã).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 141/TT/2019 ngày 16/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân anh Phạm Văn H tử vong như sau:

- Đa chấn thương.

- Chấn thương ngực gây gãy đa xương sườn, dập rách nhu mô phổi, đụng dập và rách cơ tim, vỡ quai động mạch chủ đoạn ngoài bao tim, chảy máu.

- Chấn thương bụng gây vỡ gan, vỡ lách, vỡ đuôi tụy, bầm tụ máu hố thận, bong thận trái, tổn thương mạch máu thận, chảy máu.

Chị Nguyễn Thị H1 bị thương tích nhẹ nên đã từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Vật chứng trong vụ án: xe ô tô biển số 60C-300.93 và xe mô tô biển số 38M1-145.13 đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty CP VLXD N và chị Nguyễn Thị H1.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nhữ Văn T và Công ty CP VLXD N đã bồi thường chi phí điều trị, mai táng theo yêu cầu của gia đình anh Phạm Văn H với tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và gia đình anh H cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số: 28/CT/VKSBH ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nhữ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Tại phần bào chữa, bị cáo T đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 29 Bộ luật Hình sự để xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo cũng đề nghị xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo; khi tai nạn xảy ra bị cáo là người chủ động đưa anh H đi cấp cứu, đồng thời bị cáo cũng là người tự nguyện bồi thường để khắc phục một phần hậu quả.

Ngoài ra bị cáo cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 30/4/2019, tại đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường vào khu công nghiệp Amata với đường Điều Xiển thuộc khu phố 8, phường Long Bình, Nhữ Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 60C-300.93 chuyển hướng rẽ trái, băng xéo qua đường Điều Xiển để đi ra đường Quốc lộ 1A nhưng thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn nên đã để phần cản bảo vệ phía trước bên phải đầu xe ô tô va chạm với vệ chắn bùn bánh xe phía trước xe mô tô biển số 38M1-145.13 do anh Phạm Văn H điều khiển, chở chị Nguyễn Thị H1 (vợ anh H) ngồi phía sau, đang lưu thông trên đường Điều Xiển theo hướng Quốc lộ 1A đi về hướng huyện Trảng Bom. Tai nạn làm anh H bị thương tích nặng, sau đó chết tại bệnh viện.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ; đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Không có.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; được phía Bị hại làm đơn bãi nại và có hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo; căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: gia đình anh Phạm Văn H đã nhận tiền bồi thường và bãi nại cho bị cáo, đồng thời cũng không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về tiền án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Quan điểm bào chữa của bị cáo đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9]. Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nhữ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Xử phạt: **Nhữ Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.**

+ Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nhữ Văn T phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nhữ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng Người đại diện hợp pháp của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan và Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân